ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN
Vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số 363 /QĐ-UBND ngày 21/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức; Thông tư số 05/2023/TT-BTNMT ngày 31/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ ngành tài nguyên và môi trường; Thông tư số 01/2023/TT-TTCP ngày 01/11/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thanh tra.

Việc xây dựng vị trí việc làm của Sở Tài nguyên và Môi trường nhằm xác định số lượng biên chế gắn với từng vị trí việc làm đối với Sở Tài nguyên và Môi trường, làm cơ sở để cấp có thẩm quyền bổ sung nguồn nhân lực, bố trí biên chế cần thiết, phù hợp với cơ cấu tổ chức, bộ máy của Sở Tài nguyên và Môi trường, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở đó thực hiện công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng công chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đảm đương công việc phù hợp với vị trí việc làm, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ công chức của Sở Tài nguyên và Môi trường.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019.

2. Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21/10/2011 của Chính phủ quy định về Thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra.

3. Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

4. Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

5. Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập; Công văn số 580/BNV-TCBC ngày 17/02/2023 của Bộ Nội vụ về việc đính chính các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

6. Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức.

7. Thông tư số 05/2023/TT-BTNMT ngày 31/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ ngành tài nguyên và môi trường.

8. Thông tư số 01/2023/TT-TTCP ngày 01/11/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thanh tra.

9. Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường.

10. Văn bản số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức.

III. THỐNG KÊ VÀ PHÂN NHÓM CÔNG VIỆC THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TÍNH CHẤT, MỨC ĐỘ PHỨC TẠP

STT	Nhóm vị trí việc làm	Thống kê công việc
1	Lãnh đạo, quản lý	1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh: a) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác về tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi, thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh. Dự thảo kế hoạch dài hạn, 05 năm, hàng năm, các chương trình, đề án, dự án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh. b) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên. 2. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. 3. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở:

		a) Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về tài nguyên và môi trường sau khi được phê duyệt; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về tài nguyên và môi trường. b) Quản lý, tổ chức giám định, đăng ký, cấp giấy phép, văn bằng chứng chỉ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. c) Tổng hợp, thống kê, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện đối với ngành, lĩnh vực được giao quản lý. Thực hiện việc thông tin, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường và cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.
2	Nghiệp vụ chuyên ngành	Tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; chất thải rắn; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; các dịch vụ công về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.
3	Nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	- Thanh tra sở: Có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở trong công tác thanh tra, kiểm tra hành chính và chuyên ngành về tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; công tác pháp chế theo quy định của pháp luật. - Văn phòng Sở: Có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở chỉ đạo, điều hành trong công tác tổ chức, cán bộ; hành chính, văn thư, quản trị; thi đua, khen thưởng, kỷ luật; an ninh, quốc phòng; cải cách hành chính. - Kế hoạch - Tài chính: Có chức năng tham mưu cho Giám đốc Sở thực hiện chương trình, kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm về tài nguyên và môi trường; tài chính; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác định kỳ, đột xuất theo quy định.

IV. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1.Vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý: 08 vị trí

1.1. Vị trí Giám đốc Sở.

1.2. Vị trí Phó Giám đốc Sở.

1.3. Vị trí Chánh Văn phòng Sở.

1.4. Vị trí Phó Chánh Văn phòng Sở.

1.5. Vị trí Chánh Thanh tra Sở.

1.6. Vị trí Phó Chánh Thanh tra Sở.

1.7. Vị trí Trưởng phòng thuộc Sở.

1.8. Vị trí Phó Trưởng phòng thuộc Sở.

2. Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành: 18 vị trí

2.1. Vị trí Chuyên viên chính về quản lý đất đai.

2.2. Vị trí Chuyên viên chính về đo đạc và bản đồ.

2.3. Vị trí Chuyên viên chính về viễn thám.

2.4. Vị trí Chuyên viên chính về tài nguyên nước.

2.5. Vị trí Chuyên viên chính về khoáng sản.

2.6. Vị trí Chuyên viên chính về môi trường.

2.7. Vị trí Chuyên viên chính về biến đổi khí hậu.

2.8. Vị trí Chuyên viên chính về khí tượng thủy văn.

2.9. Vị trí Chuyên viên chính về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

2.10. Vị trí Chuyên viên về quản lý đất đai.

2.11. Vị trí Chuyên viên về đo đạc và bản đồ.

2.12. Vị trí Chuyên viên về viễn thám.

2.13. Vị trí Chuyên viên về tài nguyên nước.

2.14. Vị trí Chuyên viên về khoáng sản.

2.15. Vị trí Chuyên viên về môi trường.

2.16. Vị trí Chuyên viên về biến đổi khí hậu.

2.17. Vị trí Chuyên viên về khí tượng thủy văn.

2.18. Vị trí Chuyên viên về Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

3. Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 15 vị trí.

3.1. Vị trí Chuyên viên chính về tổng hợp.

3.2. Vị trí Chuyên viên chính về kế hoạch và đầu tư.

3.3. Vị trí Chuyên viên chính về tài chính.

3.4. Vị trí Thanh tra viên chính về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3.5. Vị trí Chuyên viên về tổng hợp.

3.6. Vị trí Chuyên viên về kế hoạch và đầu tư.

3.7. Vị trí Chuyên viên về tài chính.

3.8. Vị trí kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán).

3.9. Vị trí kế toán viên.

3.10. Vị trí Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3.11. Vị trí Thanh tra viên về công tác thanh tra.

3.12. Vị trí Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn.

3.13. Vị trí Thanh tra viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

3.14. Vị trí Chuyên viên về công tác thanh tra.

3.15. Vị trí Văn thư viên.

4. Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí.

4.1. Vị trí Nhân viên phục vụ.

4.2. Vị trí Nhân viên bảo vệ.

4.3. Vị trí Nhân viên lái xe.

(Có bản mô tả công việc, khung năng lực ngạch công chức đối với từng vị trí việc làm đính kèm Đề án)

V. TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM, CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC

1. Tổng hợp vị trí việc làm và ngạch công chức

1.1. Vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý:

STT	Tên vị trí việc làm
1	Giám đốc Sở
2	Phó Giám đốc Sở
3	Chánh Văn phòng Sở
4	Phó Chánh Văn phòng Sở
5	Trưởng phòng thuộc Sở
6	Phó Trưởng phòng thuộc Sở
7	Chánh Thanh tra Sở
8	Phó Chánh Thanh tra Sở

1.2. Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành:

STT	Tên vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức
1	Chuyên viên chính về quản lý đất đai	Chuyên viên chính
2	Chuyên viên chính về đo đạc và bản đồ	Chuyên viên chính
3	Chuyên viên chính về viễn thám	Chuyên viên chính
4	Chuyên viên chính về tài nguyên nước	Chuyên viên chính
5	Chuyên viên chính về khoáng sản	Chuyên viên chính
6	Chuyên viên chính về môi trường	Chuyên viên chính
7	Chuyên viên chính về biến đổi khí hậu	Chuyên viên chính
8	Chuyên viên chính về khí tượng thủy văn	Chuyên viên chính

STT	Tên vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức
9	Chuyên viên chính về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	Chuyên viên chính
10	Chuyên viên về quản lý đất đai	Chuyên viên
11	Chuyên viên về đo đạc và bản đồ	Chuyên viên
12	Chuyên viên về viễn thám	Chuyên viên
13	Chuyên viên về tài nguyên nước	Chuyên viên
14	Chuyên viên về khoáng sản	Chuyên viên
15	Chuyên viên về môi trường	Chuyên viên
16	Chuyên viên về biến đổi khí hậu	Chuyên viên
17	Chuyên viên về khí tượng thủy văn	Chuyên viên
18	Chuyên viên về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	Chuyên viên

1.3. Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung

STT	Tên vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức
1	Chuyên viên chính về tổng hợp	Chuyên viên chính
2	Chuyên viên chính về kế hoạch và đầu tư	Chuyên viên chính
3	Chuyên viên chính về tài chính	Chuyên viên chính
4	Thanh tra viên chính về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên chính
5	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên
6	Chuyên viên về kế hoạch và đầu tư	Chuyên viên
7	Chuyên viên về tài chính	Chuyên viên
8	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	Kế toán viên
9	Kế toán viên	Kế toán viên
10	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên
11	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên
12	Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Thanh tra viên
13	Thanh tra viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Thanh tra viên
14	Chuyên viên về công tác thanh tra	Chuyên viên
15	Văn thư viên	Văn thư viên

2. Cơ cấu ngạch công chức

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ[1], Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 về xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; xác định tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức nghiệp vụ chuyên ngành và công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; trên cơ sở số lượng biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao, xác định cơ cấu ngạch công chức nghiệp vụ chuyên ngành và công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, như sau:

- Tỷ lệ ngạch chuyên viên chính và tương đương: 38,6%.

- Tỷ lệ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống: 61,4%.

---

[1] Đối với nhóm lãnh đạo không xác định cơ cấu ngạch công chức theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.